

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/01/2018 về việc “Thuận tình ly hôn”, giữa:

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1978

Hộ khẩu thường trú: xã X, huyện Y, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ liên hệ: Phường V, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Kakiyama E, sinh năm 1972

Hộ khẩu thường trú: F, K, Japan.

Địa chỉ liên hệ: Phường V, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 2 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1978

Hộ khẩu thường trú: Xã X, huyện Y, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ liên hệ: Phường V, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh..

Bà Kakiyama E, sinh năm 1972

Hộ khẩu thường trú: F, K, Japan.

Địa chỉ liên hệ: Phường V, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Phạm Văn T và bà Kakiyama E thống nhất giao hai con là Kakiyama L, sinh ngày 18/5/2009 và Kakiyama J, sinh ngày 02/8/2012 cho bà Kakiyama E trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng, ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng) cho đến khi các con chung lần lượt tròn 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi các con chung ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Phạm Văn T được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục các con chung.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một trong hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi các con chung.

Kể từ ngày bà Kakiyama E có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định trên thì hàng tháng ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 tại thời điểm trả nợ.

Về tài sản chung: Tự giải quyết.

Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) bà Kakiyama E tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Kakiyama E đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AE/2014/ 0008840 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 22/01/2018. Bà Kakiyama E đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Ông T không phải chịu lệ phí việc dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Hoài